TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2018
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Thái

2. Ông Phùng Xuân Thường

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Hương **-** Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGD ngày 08 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 4 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 09/TB- TA ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bàn Thị C – sinh năm 1984

ĐKHKTT: Thôn M, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú: Thôn K, xã Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Bàn Văn B – sinh năm 1980

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Bàn Thị C trình bầy:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bàn Văn B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Yên Bình ngày 13/6/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh B không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi bời cờ bạc và uống rượu về đánh

đập chị. Chị và gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh B không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng từ cuối năm 2016, chị và anh B đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình giải quyết cho chị được ly hôn anh Bàn Văn B.

Về nuôi con chung: Chị và anh B có hai con chung là Bàn Văn T, sinh ngày 18/02/2006 và Bàn Văn Th, sinh ngày 27/12/2009, ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bàn Văn Th và giao cháu Bàn Văn T cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bàn Văn B trình bầy:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về việc kết hôn giữa anh với chị Bàn Thị C đúng như chị C trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh đi làm ăn xa, anh nghi ngờ chị C ở nhà phát sinh quan hệ bất chính với người khác, khi anh về giữa anh và chị có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng xô sát cãi nhau dẫn đến anh có đánh chị C, sau đó chị C đã bỏ nhà đi từ tháng 6/2017, thỉnh thoảng chị C có về thăm con và cũng từ đó anh chị sống ly thân. Nay chị C xin ly hôn anh, anh không đồng ý, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình hòa giải để anh chị về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: Anh và chị C có hai con chung là Bàn Văn T, sinh ngày 18/02/2006 và Bàn Văn Th, sinh ngày 27/12/2009. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bàn Văn T, giao cháu Bàn Văn Th cho chị C nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Bàn Thị C được ly hôn anh Bàn Văn B, về con chung mỗi người nuôi một cháu theo đề nghị của chị C là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của các cháu, về án phí chị C phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Bàn Văn B có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] Về hôn nhân: Chị Bàn Thị C và anh Bàn Văn B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Yên Bình tỉnh Yên Bái ngày 13/6/2007, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2017 trở lại đây, anh chị đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải, anh B xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh B không có biện pháp gì khắc phục. Mặt khác Tòa án đã thông báo hòa giải nhiều lần nhưng anh B không đến, thể hiện anh B không có thiện chí hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh, chị đã kéo dài, anh chị đã có thời gian để hoà giải, hàn gắn nhưng không có kết quả, không cải thiện được tình trạng hôn nhân. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho chị C ly hôn anh B.

[3] Về nuôi con chung: Chị C và anh B có hai con chung Bàn Văn T, sinh ngày 18/02/2006 và Bàn Văn Th, sinh ngày 27/12/2009. Chị C, anh Bình đều đề nghị giao cháu Bàn Văn Th cho chị C, giao cháu Bàn Văn T cho anh Bình trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị của các đương sự về nuôi con chung phù hợp với thực tế và nguyện vọng cùa các con nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Bàn Thị C và anh Bàn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bàn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chị Bàn Thị C được ly hôn anh Bàn Văn B

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Bàn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bàn Văn Th, sinh ngày 27/12/2009; giao cho anh Bàn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bàn Văn T, sinh ngày 18/02/2006 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bàn Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 05327 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị C đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

4. Chị Bàn Thị C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bàn Văn B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải